

Số: 365 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Kết luận phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại Thông báo số 01/TB-HĐND ngày 05/01/2023, cụ thể như sau:

A. VỀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 178/UBND-TH ngày 11/01/2023, giao các đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa IV.

B. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

1. Nội dung yêu cầu: Để đạt mục tiêu giải ngân đề ra, trong thời gian còn lại năm 2022, đề nghị UBND tỉnh có giải pháp quyết liệt, chỉ đạo các Chủ đầu tư phấn đấu hoàn thành tỷ lệ giải ngân nguồn vốn năm 2022 theo kế hoạch giao. Đối với các dự án giải ngân không hoàn thành theo kế hoạch cần làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

Kết quả thực hiện:

Ngay từ đầu năm 2022, xác định nhiệm vụ đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn đầu tư công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, ưu tiên của các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản¹ chỉ đạo triển khai các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, UBND tỉnh Đắk Nông đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn, cụ thể:

¹ Công văn số 7318/UBND-KTTH ngày 16/12/2021; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022; Công văn số 1688/UBND-KT ngày 06/4/2022; Chương trình số 1765/CTr-UBND ngày 12/4/2022; Công văn số 2542/UBND-KT ngày 17/5/2022; Công văn số 4655/UBND-KT ngày 17/8/2022; Công văn số 6229/UBND-KT ngày 31/10/2022; Công văn số 7039/UBND-KT ngày 02/12/2022.

+ Quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 307/CĐ-TTg ngày 08/4/2022 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Công văn số 2644/VPCP-QHQT ngày 27/4/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài...;

+ Thành lập Tổ công tác thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định thành lập 03 tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, do các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng các tổ theo các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng; nông nghiệp - thủy lợi; văn hóa - xã hội để đôn đốc, trực tiếp chỉ đạo đẩy nhanh tỉ lệ giải ngân cụ thể từng dự án;

+ Điều chỉnh Kế hoạch vốn của những dự án có tỷ lệ giải ngân thấp hoặc không có khả năng giải ngân để bổ sung cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, có khả năng hấp thụ vốn để sớm đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dự án nói riêng và của địa phương nói chung;

+ Kiến nghị Trung ương điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2022 (tại Công văn số 6551/UBND-KT ngày 14/11/2022) nhưng không được Trung ương xem xét, chấp thuận.

- Đối với một số bất cập trong thực tiễn triển khai quy định về đầu tư công trên địa bàn tỉnh, thuộc thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, giải quyết của Trung ương, UBND tỉnh Đắk Nông đã kiến nghị Trung ương xem xét, hướng dẫn². Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo xử lý vướng mắc, kiến nghị của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan đến lĩnh vực đầu tư công tại Công văn số 8421/BKHĐT-TH ngày 22/11/2022;

- Cập nhật tình hình thực hiện và giải ngân hàng tuần để lồng ghép chỉ đạo tại các Thông báo kết luận của cuộc họp giao ban UBND tỉnh và cuộc họp Thành viên UBND tỉnh.

Do đó, về cơ bản đến thời điểm diễn ra Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Kết thúc niên độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 95,6% (nếu loại trừ tiền Sử dụng đất cấp huyện chưa nhập Tabmis (97.553 triệu đồng) và tiền sử dụng đất cấp tỉnh chưa nhập cho Quỹ phát triển đất và Quỹ đo đạc bản đồ (9.690 triệu đồng) với số tiền là 107.243 triệu đồng). Nghĩa là, theo dự báo kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 tại các báo cáo trước đây, thì dự báo sẽ đạt từ 95% trở lên (trong đó dự báo nguồn thu sử dụng đất

² Công văn số 5758/UBND-KT ngày 07/10/2022; Báo cáo số 675/BC-UBND ngày 18/11/2022

cấp huyện đạt 100%). Vì vậy, có thể nói là giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cơ bản sát với dự báo và cơ bản đảm bảo mục tiêu đề ra.

2. Nội dung yêu cầu: Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2023: Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và Chủ đầu tư tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư dự án ngay sau khi được giao vốn, đặc biệt nguồn vốn đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong giải ngân đầu tư công; tăng cường thanh tra, kiểm tra, cương quyết xử lý nghiêm các đơn vị tư vấn, nhà thầu, Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân yếu kém về năng lực, chậm tiến độ, gây những nhiễu, tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

Kết quả thực hiện:

Tiếp tục xác định nhiệm vụ đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của các cấp, các ngành trong năm 2023; với mục tiêu giải ngân đạt kết quả cao nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, không để Trung ương điều chuyển vốn, hủy dự toán; đồng thời thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện các giải pháp như sau:

- Ngay sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 14/12/2022), UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện và tăng cường quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023³;

- Ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 19/01/2023 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/02/2023 về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

- UBND tỉnh đã chỉ đạo (1) kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án⁴; (2) đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội⁵; (3) khẩn trương rà soát, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nhằm đảm bảo kết quả giải ngân đạt kết quả cao nhất; (4) tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến nhu cầu sử dụng nguyên liệu sử dụng đất san lấp, quy hoạch khoáng sản là đất san lấp đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia thẩm định, nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh chưa có mỏ đất được cấp phép; các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông đang chậm tiến độ so với kế hoạch, nhiều công trình có nguy cơ phải điều chuyển vốn do vướng mắc liên quan đến vật liệu san lấp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, dự án Quảng trường trung tâm thành

³ Công văn số 7315/UBND-KTTH ngày 15/12/2022

⁴ Công văn số 414/UBND-NNTNMT ngày 06/02/2023

⁵ Công văn số 2929/UBND-KT ngày 29/5/2023

phố Gia Nghĩa là công trình trọng điểm của tỉnh và đang được kỳ vọng cơ bản hoàn thành để trở thành địa điểm tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh (*dự kiến ngày 23/3/2024*); tổ chức rà soát các nguồn thu và đề ra giải pháp thu ngân sách năm 2023; trong đó, đảm bảo nguồn thu sử dụng đất để kịp thời nhập nguồn cho các dự án được đầu tư từ nguồn sử dụng đất nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra;

- Kịp thời kiến nghị Trung ương hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng chương trình, dự án;

- Cập nhật tình hình thực hiện và giải ngân hàng tuần để lồng ghép chi đạo tại các Thông báo kết luận của cuộc họp giao ban UBND tỉnh và cuộc họp Thành viên UBND tỉnh.

3. Nội dung yêu cầu: *Về công tác thu hút đầu tư ngoài ngân sách: Rà soát, đánh giá cụ thể, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khẩn trương hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư lớn và sớm triển khai các dự án đã cam kết trên tinh thần “hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp”. Tiếp tục có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất và kinh doanh. Sớm trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.*

Kết quả thực hiện:

(1) Về nội dung: Công tác thu hút đầu tư ngoài ngân sách: Rà soát, đánh giá cụ thể, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư luôn được coi trọng và có nhiều hơn các phương thức tiếp cận giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư ngay từ khi có ý tưởng khảo sát thực hiện dự án, như:

- Hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát vị trí thực hiện dự án, cung cấp các thông tin liên quan đến các lĩnh vực như các quy hoạch đất đai, xây dựng...

- Hàng năm, thực hiện tốt công tác lập danh mục thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh và đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại doanh nghiệp thông qua các hình thức như: gặp mặt doanh nghiệp, cà phê doanh nhân... Qua đó, đã kịp thời giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư luôn được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, nhiều thủ tục đã được đơn giản và áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết nên thời gian xử lý thủ tục đã được rút ngắn đáng kể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư dễ tiếp cận và giảm chi phí (*cắt giảm thời gian giải quyết đối với 77 thủ tục*). UBND tỉnh đã ban hành 02 quyết định⁶ hướng dẫn trình tự thủ tục các dự án đầu tư kinh doanh và các dự

⁶ Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 16/01/2023

án Hợp tác theo phương thức đối tác công tư (PPP). Theo đó đã tích hợp tất cả các thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư.

Kết quả đạt được, đến nay đã thu hút đầu tư 407 dự án với tổng vốn đăng ký trên 76.500 tỷ đồng. Trong đó: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI là 13 dự án với tổng vốn đầu tư 17.600 tỷ đồng, chiếm 23% tổng vốn đăng ký; Thu hút vốn đầu tư trong nước là 394 dự án với tổng vốn đầu tư là 58.900 tỷ đồng, chiếm 77% tổng vốn đăng ký; tổng số doanh nghiệp trên địa bàn 3.230 doanh nghiệp; tổng số Hợp tác xã 156 HTX; tổng số hộ kinh doanh 32.793 hộ.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được nêu trên, việc thu hút vốn ngoài ngân sách để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển còn chưa tương xứng, chưa khai thác tối đa những tiềm năng, lợi thế có sẵn của tỉnh, số lượng các dự án đăng ký là khá lớn nhưng các dự án đầu tư thu hút vào tỉnh trong những năm qua có quy mô còn nhỏ, giá trị đầu tư dự án cơ bản thấp, số lượng phần lớn là các dự án về nông lâm nghiệp, các dự án lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch - dịch vụ còn ít. Nguyên nhân của sự hạn chế trên là do:

- Trong những năm qua, Tỉnh đang hoàn thiện, rà soát quy hoạch chung; các quy hoạch ngành như: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bô xít, khoáng sản, quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch đô thị - xây dựng, quy hoạch đất quốc phòng chưa được hoàn thiện.

- Hiện tại, các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, đấu thầu có nhiều quy định chưa đồng bộ, chưa cụ thể và ban hành chưa kịp thời dẫn đến không có cơ sở pháp lý xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư làm kéo dài thời gian thực hiện thủ tục đầu tư.

- Quy hoạch đất đai, đô thị, 03 loại rừng, bô xít trên địa bàn tỉnh chưa được số hóa và cập nhật kịp thời dẫn đến việc khai thác thông tin còn chậm nên chưa thể tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục đầu tư.

- Cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội còn hạn chế, công tác hỗ trợ đầu tư chưa đến kết quả cuối cùng; việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn nhiều khó khăn; năng lực cạnh tranh, môi trường đầu tư kinh doanh, công tác hành chính của tỉnh còn nhiều bất cập.

Do vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện và phương hướng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để sớm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở quy hoạch chung của tỉnh được phê duyệt, cần tập trung các nguồn lực hoặc huy động từ xã hội để sớm triển khai các quy hoạch ngành, cần tập trung ưu tiên quy hoạch các ngành Công nghiệp (*Khai thác Bô xít, khu công nghiệp, điện năng lượng tái tạo*); Nông - lâm nghiệp (*ưu tiên phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*); Du lịch (*tập trung hoàn thành quy hoạch các*

khu vực có tiềm năng như: Tà Đùng, Công viên địa chất và các khu du lịch sinh thái).

- Thay đổi phương pháp xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động - linh hoạt; đa dạng về hình thức tiếp cận; nội dung có trọng tâm - trọng điểm; mở rộng phạm vi xúc tiến để thu hút các nhà đầu tư chiến lược có uy tín, năng lực để thực hiện các dự án lớn có tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế của tỉnh.

- Nghiên cứu tích hợp các thủ tục có liên quan của các ngành để thực hiện giải quyết theo quy trình thủ tục hành chính liên thông nhằm đơn giản hóa thủ tục. Tập trung nguồn lực đầu tư để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục hành chính tiến đến hoàn thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm tạo điều kiện nhanh chóng, thuận lợi khi thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Tập trung nguồn vốn đầu tư công để tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông (*trọng tâm là đường cao tốc Bình Phước – Đắk Nông*), hạ tầng khu công nghiệp (*ngoài hàng rào*), hệ thống điện, thông tin... nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các nhà đầu tư đến với tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đến với tỉnh Đắk Nông, tổ chức đào tạo nâng cao nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu công việc. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, phát triển kỹ năng cho người lao động đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đa dạng hóa hình thức tương tác trực tuyến với nhà đầu tư và giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ Nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư.

- Đăng tải công khai trên các Trang thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ban, ngành, địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng Danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; để các doanh nghiệp, nhà đầu tư được biết; hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật để khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay; sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục, điều kiện đầu tư; danh mục địa bàn, lĩnh vực, đối tượng được áp dụng ưu đãi đầu tư... phù hợp với các quy định hiện hành.

(2) Về nội dung: Tiếp tục có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất và kinh doanh.

UBND tỉnh đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh, khắc phục hậu quả của dịch COVID-19.... Theo đó, đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện về nguồn vốn cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, thu mua cà phê, hồ tiêu và xuất khẩu nông sản; ưu tiên nguồn vốn để cho vay đầu tư tái canh cây cà phê, hồ tiêu, đầu tư máy móc, thiết bị chế biến, hệ thống tưới tiêu, xử lý nước thải... để đảm bảo ổn định sản xuất cho người dân, doanh nghiệp; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, phí, cho vay mới; cho vay hỗ trợ người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc và khôi phục sản xuất sau khi bị gián

đoạn do đại dịch COVID-19; triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng; Cục Thuế tỉnh đã miễn, giảm cho 681 người nộp thuế với hơn 150 tỷ đồng; gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất trên 1.800 tỷ đồng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tập trung hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm đã xét duyệt cho vay 3.723 dự án với số tiền cho vay 170.365 triệu đồng, chủ yếu cho vay trực tiếp người lao động. Hỗ trợ tạo việc làm thêm cho khoảng 3.723 lao động.

Các Sở chuyên ngành đã triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tiêu thụ sản phẩm thông qua hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ trong nước và quốc tế; triển khai Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2022-2030; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả, rau và hoa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển cà phê đặc sản, nông nghiệp hữu cơ; Kế hoạch tái canh cà phê năm 2022; Triển khai thực hiện nội dung và mức hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, giai đoạn 2021-2025; triển khai Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2022-2030; Hướng dẫn tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh ứng dụng các mô hình mới và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp: Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); sử dụng các chế phẩm sinh học cho phòng trừ sâu bệnh hại.

(3) Về nội dung: Sớm trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

Thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 28 của Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV (tại Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 04/4/2023) và trên cơ sở Kết luận của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp thu, giải trình những nội dung liên quan và hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sau khi hoàn thành, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

4. Nội dung yêu cầu: *Rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, những dự án không đảm bảo tính khả thi, kiên quyết đưa ra khỏi danh mục kêu gọi thu hút đầu tư; đối với dự án đã được công bố quyết định đầu tư và đang thực hiện các bước, quy trình thỏa thuận với*

người dân. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kết quả thực hiện:

Năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 (gồm 22 dự án); theo đó, đã có 02/22 dự án lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai thực hiện. Để đảm bảo sự phù hợp của Danh mục thu hút đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo, hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện Danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2023; theo đó, đã thực hiện rà soát, phân loại các dự án đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư và các dự án cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về đầu tư.

Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong quá trình triển khai thực hiện dự án Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc (thông qua văn bản đến, cà phê doanh nhân, ...) của Nhà đầu tư, qua đó tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ, hỗ trợ, hướng dẫn Nhà đầu tư các thủ tục liên quan để sớm đầu tư xây dựng, đưa dự án vào khai thác, vận hành.

5. Nội dung yêu cầu: *Khẩn trương làm việc với các bộ, ngành Trung ương để được hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, phát huy hiệu quả nguồn vốn, đồng thời đảm bảo việc cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện Dự án đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) được triển khai theo quyết định được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm có tính tác động, lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội, các dự án hoàn thành Kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

- Đối với một số bất cập trong thực tiễn triển khai quy định về đầu tư công trên địa bàn tỉnh, thuộc thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, giải quyết của Trung ương, UBND tỉnh đã kiến nghị Trung ương xem xét, hướng dẫn⁷. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chủ động tổ chức đoàn công tác làm việc với các cơ quan Trung ương để được sớm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Đối với dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh Bình Phước là cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai dự án tại Văn bản số 658/TTg-CP ngày 22/7/2022. Thời gian qua, UBND tỉnh chủ động và kịp thời phối hợp với UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về chủ trương và quy mô dự án.

⁷ Công văn số 5758/UBND-KT ngày 07/10/2022; Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 18/11/2022; Công văn số 2728/UBND-TH ngày 19/5/2023

Ngày 12/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì cuộc họp về dự án và đã có Thông báo kết luận số 194/TB-VPCP ngày 24/3/2023 khẳng định sự cần thiết quyết tâm triển khai thực hiện Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); thống nhất nhà nước đầu tư góp vốn dưới 10.000 tỷ đồng, nghiên cứu đầu tư giai đoạn 1 là 04 làn xe hoàn chỉnh để đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; giao UBND tỉnh Bình Phước rà soát tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp để hoàn thiện báo cáo tiền khả thi dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư vào tháng 4/2023; đồng thời Chính phủ đã đưa danh mục dự án này vào danh mục dự án trọng điểm quốc gia. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tích cực phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước để tham mưu cho UBND 02 tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Đồng thời UBND tỉnh đã giao các sở, ngành, địa phương có liên quan chuẩn bị phương án bồi thường, các khu tái định cư, nguyên nhiên vật liệu,... các điều kiện để kịp thời triển khai, tránh trường hợp bị động; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu, sớm hoàn thành các thủ tục pháp lý về các mỏ vật liệu, bãi đổ thải để phục vụ thi công công trình đường cao tốc.

Đối với nguồn vốn thực hiện Đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), trên cơ sở thống nhất tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh, trong đó cam kết bố trí 1.000 tỷ đồng, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai các phương án nhằm đảm bảo nguồn vốn đối ứng để triển khai thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đối với việc đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm có tính tác động, lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội, các dự án hoàn thành Kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh: UBND tỉnh đã lồng ghép, kết hợp, chỉ đạo thực hiện tại Nội dung 2 về triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 nêu trên.

6. Nội dung yêu cầu: Trong năm 2023, phối hợp với ngành giao thông vận tải có kế hoạch sửa chữa khắc phục một số tuyến đường Tỉnh lộ đã bị hư hỏng, xuống cấp trầm trọng như: Tỉnh lộ 01, Tỉnh lộ 4B...nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 35-CTr/TU ngày 14/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021; Kế hoạch số 801/KH-UBND ngày 24/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021. Theo đó UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, vận động nguồn lực để triển khai thực hiện; giao nhiệm vụ cho UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm

đôi với từng địa phương để triển khai thực hiện. Theo đó, một số kết quả đạt được như:

- Công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải được chú trọng, tăng cường nhất là công tác quy hoạch và tham mưu kịp thời ban hành các văn bản quản lý chuyên ngành; các Nghị quyết, kế hoạch chuyên đề, văn bản quy phạm pháp luật về giao thông được xây dựng và triển khai thực hiện.

- Công tác đầu tư xây dựng đạt kết quả khá, các tuyến đường giao thông thiết yếu, dự án lớn được đầu tư xây dựng (*đang triển khai thực hiện cải tạo nâng cấp các tuyến Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 3 và Tỉnh lộ 5*); đường huyện, đường đến các trung tâm xã, đường nội buôn, bon được tập trung đầu tư và đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả cao, góp phần đồng bộ hóa kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh. Chỉ tiêu nhựa hóa đường giao thông hàng năm đều đạt so với kế hoạch đề ra.

- Đối với các nhiệm vụ thuộc nhóm tham mưu kiến nghị Trung ương đầu tư, UBND tỉnh đã kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền. Đến nay dự án cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành đã được Chính phủ giao cho UBND tỉnh Bình Phước là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời đưa vào danh mục công trình trọng điểm quốc gia; hiện tại, UBND tỉnh Bình Phước đang hoàn thiện báo cáo tiền khả thi dự án để trình Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn (*hiện nay Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được phân bổ hết cho các chương trình, dự án*), nên một số hạ tầng giao thông chưa được đầu tư, chưa được bảo trì kịp thời, dẫn đến tình trạng xuống cấp gây khó khăn trong việc đi lại và giao thương của người dân. Về việc này UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo trì hoặc tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp khác để kịp thời bảo trì, sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người dân.

7. Nội dung yêu cầu: *Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời có giải pháp về nguồn lực, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy vai trò thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần quan trọng trong việc thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.*

Kết quả thực hiện:

Kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh thời gian qua phát triển đúng định hướng, có nhiều chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Bước đầu đã hình thành các HTX nông nghiệp gắn với vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao giá trị gia tăng cho chuỗi giá trị ngành hàng nông sản, góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh

xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 203 Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp. Các HTX nông nghiệp hoạt động đa dạng lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, cung ứng dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ sau thu hoạch, đến nay đã có 53/60 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

Vai trò của các HTX nông nghiệp ngày càng được khẳng định: Là trung gian giữa người sản xuất và người tiêu dùng, HTX nông nghiệp có đủ tư cách pháp nhân, sự am hiểu pháp luật, tiềm lực tài chính nhằm xây dựng và bảo vệ thương hiệu hàng nông sản, là tổ chức trung gian có thể tập trung xây dựng vùng sản xuất hàng hóa lớn để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời HTX nông nghiệp còn là tổ chức đứng ra bảo đảm ổn định được các nguồn cung nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến trên cơ sở quan hệ cùng có lợi; nâng cao năng lực (kiến thức kỹ thuật, kỹ năng thực hành, kỹ năng quản trị, hành vi thực hành sản xuất) cho hộ nông dân; nâng cao giá trị gia tăng cho chuỗi giá trị ngành hàng nông sản thông qua phát triển các hoạt động sơ chế, chế biến nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp (áp dụng các tiêu chuẩn GAP, công nghệ cao, công nghệ thông minh, công nghệ thân thiện môi trường); là tác nhân quan trọng trong việc phát triển, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị nông sản; góp phần tạo thị trường cạnh tranh trong việc cung cấp vật tư, dịch vụ, thu mua nông sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và yêu cầu, số lượng hoạt động trung bình và yếu kém chiếm tỷ lệ cao; nhiều HTX nông nghiệp chỉ tổ chức được 01 đến 02 khâu dịch vụ, hoạt động kém hiệu quả; quy mô HTX nông nghiệp nhỏ. Vốn của các HTX nông nghiệp ít, khả năng cạnh tranh thấp, chậm đổi mới, năng lực nội tại còn yếu. Nhiều HTX nông nghiệp chưa xây dựng được kế hoạch, chiến lược phát triển trung và dài hạn; công tác kế hoạch không được coi trọng đúng mức, nhiều nơi làm còn mang nặng tính hình thức. Hoạt động của các HTX nông nghiệp còn thiếu gắn bó, chưa có sự liên kết hệ thống cả về kinh tế, xã hội và tổ chức. Một số HTX nông nghiệp chưa có trụ sở làm việc, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu công tác, cán bộ chủ chốt không ổn định, thay đổi thường xuyên ảnh hưởng tới hoạt động của HTX nông nghiệp. Chính sách và chế độ đãi ngộ còn hạn chế nên khó thu hút được cán bộ trẻ có năng lực làm việc tại HTX nông nghiệp.

Thực hiện Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 29/12/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện, với các giải pháp như:

+ Phát triển Kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức Kinh tế tập thể đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước các cấp; sự phối hợp giữa các Sở, ngành, tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp; nâng cao nguồn lực trong khu vực kinh tế tập thể, đổi mới, cải tiến kỹ thuật, cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, nâng cao trình độ quản lý và điều hành của cán bộ HTX nông nghiệp từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm kết hợp được lợi ích của từng thành viên HTX.

+ Hỗ trợ khoa học công nghệ cho HTX nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ khoa học kỹ thuật, vốn, đào tạo chuyển giao khoa học công nghệ cho HTX nông nghiệp; xây dựng mô hình liên kết các HTX tạo thế cạnh tranh trên thị trường để Kinh tế tập thể từng bước phát triển mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực Kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế bền vững cho thành viên, cộng đồng.

+ Huy động các nguồn lực thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao cho HTX, Tổ hợp tác nông nghiệp; tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu sản xuất bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập kinh tế quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Nội dung yêu cầu: *Tiếp tục cải cách hành chính, thủ tục hành chính về đầu tư công theo hướng hiện đại, thông suốt, hiệu quả; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số gia nhập thị trường, hiệu quả quản trị và hành chính công.*

Kết quả thực hiện:

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, trước hết là đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự minh bạch và thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp dân doanh là chủ trương nhất quán xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền và cả hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông. Trong điều kiện ngân sách còn hạn chế, tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường hỗ trợ hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh nâng cao năng lực cũng như tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đầu tư vào địa phương.

Với quan điểm và mục tiêu đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động cho cả giai đoạn 2021-2025 về nội dung này⁸. UBND tỉnh cũng đã ban hành các kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP hằng năm của Chính phủ⁹.

Sự nỗ lực và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chỉ đạo điều hành quyết liệt, sát sao, linh động của chính quyền các cấp, các ngành, đặc biệt là sự đoàn kết, quyết tâm, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thời gian qua; thể hiện qua kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Đắk Nông những năm đầu nhiệm kỳ (PCI tỉnh Đắk Nông).

Theo đó, trong 02 năm liên tục (năm 2021-2022), PCI tỉnh Đắk Nông có sự thăng hạng ấn tượng. Nếu như năm 2021, Chỉ số PCI tỉnh Đắk Nông đạt 61.95 điểm, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 8 bậc so với năm 2020, vượt 7 bậc so với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Bước sang năm 2022, Chỉ số PCI của tỉnh tiếp tục ghi nhận sự thăng hạng vượt bậc trong bảng xếp hạng PCI toàn quốc với 64,87 điểm, đứng thứ 38/63 cả nước, tăng 2,95 điểm và 14 bậc. Đây là thứ hạng cao nhất của Đắk Nông kể từ thời điểm đánh giá PCI.

Cùng với sự tăng cao về thứ hạng, nhiều lĩnh vực tác động trực tiếp tới sự phát triển doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân được cải thiện mạnh mẽ. Trong đó, tinh thần tiên phong và hiệu quả giải quyết công việc của các cấp chính quyền tỉnh, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao; các chi phí thời gian và chi phí không chính thức ngày càng có xu hướng giảm; các hoạt động hỗ trợ ngày càng được tăng cường; công tác an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại doanh nghiệp được đảm bảo; việc tiếp cận các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các tài liệu pháp lý của tỉnh ngày càng thuận lợi, dễ dàng hơn đối với cộng đồng doanh nghiệp...

9. Nội dung yêu cầu: *Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế của tỉnh theo đúng định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra, trọng tâm 03 trụ cột nền kinh tế của tỉnh “Công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du*

⁸ Chương trình hành động số 23-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025

⁹ Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 07/10/2021 về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/02/2023 về triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP

lịch” dựa vào lợi thế, tiềm năng của tỉnh. Tập trung, bố trí nguồn lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện thể chế, hoàn thiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở xác định 03 trụ cột nền kinh tế của tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025: (1) Phát triển công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia; (2) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (3) Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. UBND tỉnh đã thực hiện và phương hướng trong thời gian tới như sau:

- Về phát triển công nghiệp Alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo

Trong giai đoạn 2021-2023, công nghiệp sản xuất alumin, luyện nhôm tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp, đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đóng góp rất lớn cho tăng trưởng trong khu vực công nghiệp (*chiếm gần 40% trong giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh*); đóng góp cho ngân sách địa phương hàng năm khoảng gần 400 tỷ đồng, tạo việc làm với mức thu nhập ổn định cho 1.033 lao động (*trong đó lao động địa phương là 599 người*); về sản xuất alumin, lũy kế từ đầu nhiệm kỳ đến quý I/2023 đã sản xuất được 1.616 nghìn tấn (*sản lượng các năm 2021, 2022 vượt chỉ tiêu so với kế hoạch 05 năm đã đề ra*).

Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và đã có những báo cáo hết sức quan trọng đề đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ xem xét tiếp tục chỉ đạo thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về phát triển ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm Việt Nam và thực hiện cơ chế, chính sách áp dụng đối với Dự án Nhà máy Điện phân nhôm Đắk Nông theo Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 để Chủ đầu tư an tâm đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án. Hiện tại, Chủ đầu tư đã được Tổ chức Ngân hàng MB cam kết cho vay đủ vốn để tiếp tục thực hiện Dự án; đã ký kết hợp đồng với Tổng thầu EPC nước ngoài thực hiện các gói thầu cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cho Nhà máy. Theo tiến độ thực hiện Dự án thống nhất trong Hợp đồng, dự kiến trong Quý II/2024 sẽ hoàn thành và đưa Phân kỳ 1 của Nhà máy vào vận hành với công suất 150 ngàn tấn/năm; Quý II/2026 sẽ đạt công suất thiết kế 450 ngàn tấn/năm. Tuy nhiên, xét theo kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, đến nay chỉ tiêu về sản phẩm nhôm là không đạt kế hoạch đã đề ra.

Để “xây dựng tỉnh Đắk Nông là Trung tâm công nghiệp khai thác, chế biến bô xít – alumin – nhôm với bước đi phù hợp từng giai đoạn cụ thể”, hiện

các cấp, các ngành đã và đang rà soát, đánh giá kỹ tiềm năng, nguồn lực tại chỗ để phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản bô xít, sản xuất alumin và điện phân nhôm, phối hợp với nhiều tập đoàn kinh tế lớn khảo sát, xây dựng các dự án cụ thể để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và đề xuất nội dung đưa vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, xây dựng Chương trình triển khai, thực hiện Kết luận 31-KL/TW ngày 07/3/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kết luận số 31-KL/TW ngày 07/3/2022 của Bộ Chính trị về "định hướng phát triển công nghiệp bô xít - alumin - nhôm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".

Về phát triển năng lượng tái tạo: Các ngành đã tập trung, tích cực rà soát, đề xuất tích hợp các dự án nguồn, lưới điện vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050, làm cơ sở thực hiện đầu tư, đảm bảo nhu cầu cung cấp điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Đề xuất Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ cập nhật các dự án năng lượng tái tạo vào Quy hoạch điện VIII làm cơ sở để kêu gọi đầu tư, khai thác tiềm năng của tỉnh¹⁰. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 dự án Nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 106,4MWp đã vận hành và 01 Nhà máy điện gió đã vận hành phát điện thương mại, các dự án còn lại đang triển khai đầu tư xây dựng, thực hiện đàm phán giá phát điện theo quy định hiện hành¹¹. Nhìn chung, việc quy hoạch¹², đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo phù hợp với mục tiêu theo Chương trình 58-CTr/TU ngày 18/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu ngân sách cho địa phương và góp phần cung cấp điện cho hệ thống lưới điện quốc gia.

- Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực

¹⁰ Dự án điện gió có tổng quy mô công suất 3.640 MW, điện mặt trời có tổng quy mô công suất 3035MWp, thủy điện có tổng quy mô công suất 203MW.

¹¹ Dự án điện gió Nam Bình 1 (30MW) đã thi công hoàn thành, được cấp phép hoạt động điện lực nhưng chưa vận hành phát điện thương mại, hiện Chủ đầu tư đang thực hiện đàm phán giá phát điện theo quy định hiện hành; các dự án điện gió: Đắk N'Drung 1 (100MW), Đắk N'Drung 2 (100MW), Đắk N'Drung 3 (100MW) đang triển khai đầu tư xây dựng; Dự án điện gió Asia Đắk Song 1 (50MW) đang thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng.

¹² Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 dự án điện gió với tổng công suất 430 MW đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất bổ sung quy hoạch, gồm: Dự án điện gió Đắk Hòa (50MW), Dự án điện gió Nam Bình 1 (30MW), Dự án điện gió Đắk N'Drung 1 (100MW), Đắk N'Drung 2 (100MW), Đắk N'Drung 3 (100MW); Dự án điện gió Asia Đắk Song 1 (50MW). Có 05 dự án điện mặt trời nổi lưới đã được bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực gồm: Dự án nhà máy điện mặt trời Đức An (30MW), Dự án điện mặt trời Xuyên Hà (130MWp), Dự án điện mặt trời Cư Knia (180MWp), Dự án điện mặt trời Ea T'linh (95MWp), Dự án điện mặt trời KN Buôn Tua Sarh (390MWp).

Xác định ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, bền vững theo chuỗi giá trị là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và lâu dài nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, qua đó đạt được một số kết quả quan trọng: Công nhận được 04 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô 2.423,17 ha, 02 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tiếp tục hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để công nhận 03 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian tới; trên 85 ngàn ha các loại cây trồng thực hiện ứng dụng một phần công nghệ cao, tổng sản lượng hàng năm ước đạt trên 404 ngàn tấn... . Ngoài ra, các ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiều mô hình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, qua đó hiệu quả sản xuất cao hơn, giảm được nhiều chi phí sản xuất và nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại hạn chế như: Tỷ lệ diện tích sản xuất chứng nhận còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa đồng đều; mức độ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất vẫn còn ở mức thấp, rải rác, chủ yếu mới ứng dụng từng phần, chưa tập trung; tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu thấp, chủ yếu chỉ qua sơ chế, chế biến thô, giá trị gia tăng thấp...

Về phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu: Đắk Nông có diện tích đất quy hoạch đất lâm nghiệp tương đối lớn (*chiếm 45% tổng diện tích tự nhiên*); có giá trị về đa dạng sinh học, dịch vụ môi trường rừng; có các cảnh quan đẹp;... đây là nguồn tài nguyên có tiềm năng, vô cùng quý giá để phát triển kinh tế lâm nghiệp, phát triển kinh tế dưới tán rừng, cũng như phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Đến nay, đã thu hút được một số doanh nghiệp, người dân đầu tư vào một số lĩnh vực như: Phát triển rừng trồng nguyên liệu giấy (*chủ yếu keo lai*), phát triển cây đa mục đích (*cao su*); hình thành mô hình trồng nông lâm kết hợp theo hình thức giao khoán, hợp tác đầu tư¹³, các dự án phát triển dược liệu¹⁴. Các đơn vị chủ rừng đã chủ động bổ sung hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng vào phương án quản lý rừng bền vững. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp tư nhân đã và đang triển khai các dự án thuê rừng, đất rừng đầu tư dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế rừng đem lại còn rất thấp, chưa tương xứng với quy mô diện tích đất lâm nghiệp rộng lớn; chưa hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn vùng nguyên liệu tập trung cho các nhà máy chế biến; chưa kêu gọi, thu hút được các doanh nghiệp, tập đoàn có tiềm lực mạnh vào đầu tư gắn với phát triển du lịch tự nhiên, sinh thái, nghỉ dưỡng;...

Về nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chiếm 58,12% tổng diện tích tự nhiên, được đánh giá có điều kiện thuận lợi cho phát

¹³ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên với diện tích khoảng 530 ha

¹⁴ BQL rừng phòng hộ Gia Nghĩa ký kết văn bản ghi nhớ với Công ty Cổ phần dược Lâm đồng Ladophar; Công ty TNHH MTV LN Đắk Wil, Nam Tây Nguyên ký thỏa thuận với Công ty Cổ phần Vạn Thương Sài Gòn.

triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; bên cạnh đó, xác định 04 ngành hàng chủ lực gồm: Cà phê, Hồ tiêu, Cao su và Điều. Để tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực thì việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào các khâu sản xuất được xác định là nhiệm vụ quan trọng, quyết định thắng lợi trong việc nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung. Bước đầu hình thành 4 vùng sản xuất tập trung với quy mô 2.423,17 ha, ngành nông nghiệp hiện đang tích cực hỗ trợ lập kế hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung để làm cơ sở hình thành vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với 12 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô 5.140 ha; hình thành 65 liên kết¹⁵ thuộc 09 ngành hàng nông sản với 9.660 hộ dân tham gia; có 68 cơ sở¹⁶/139 sản phẩm áp dụng mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ các Hợp tác xã, Doanh nghiệp, các chủ cơ sở có các sản phẩm tiềm năng, sản phẩm OCOP tham gia Chương trình trung bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội nghị, hội thảo, hội chợ trên toàn quốc; kết nối một số doanh nghiệp lớn đến khảo sát, thu mua và đưa nông sản của Đắk Nông tiêu thụ tại các hệ thống siêu thị và xuất khẩu. Ngoài ra, còn hỗ trợ quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm HTX thông qua việc đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành nông nghiệp Đắk Nông vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa bền vững; cơ giới hóa, hiện đại hóa chưa đồng bộ; sức cạnh tranh thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa tập trung. Nông sản chủ yếu tiêu thụ dưới dạng thô, tỷ lệ nông sản qua chế biến sâu không đáng kể, tiêu thụ qua nhiều khâu trung gian; thiếu liên kết theo chuỗi giá trị, liên kết vùng và chưa bền vững...

- Về phát triển du lịch trên nền tảng phát huy lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Xác định du lịch là một trong ba ngành kinh tế trụ cột trên cơ sở phát huy lợi thế tự nhiên, phát triển du lịch gắn với các di sản văn hóa, lễ hội văn hóa, các công trình kiến trúc văn hóa. Trong thời gian qua, tỉnh đã chú trọng triển khai thực hiện công tác thu hút đầu tư, cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng để các doanh nghiệp vào đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã thu hút 10

¹⁵ Cụ thể: (1) 25 liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê với diện tích khoảng 13.284 ha/7.691 hộ tham gia, sản lượng 40.788 tấn, chiếm 12,8% sản lượng cà phê toàn tỉnh; (2) 09 liên kết sản xuất, tiêu thụ hồ tiêu với diện tích 1.630 ha/763 hộ tham gia, sản lượng 3.812 tấn, chiếm 3,5% sản lượng hồ tiêu của tỉnh; (3) 01 liên kết sản xuất, tiêu thụ điều với hơn 100 hộ tham gia, quy mô khoảng 4.000ha, sản lượng 6.000 tấn; (4) 02 liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo với diện tích 620 ha/419 hộ tham gia, sản lượng 6.100 tấn/vụ, chiếm 15,8% sản lượng lúa toàn tỉnh; (5) 01 liên kết sản xuất, tiêu thụ ngô với diện tích 150 ha/103 hộ tham gia, sản lượng 632 tấn/vụ, chiếm 0,4% sản lượng ngô toàn tỉnh; (6) 06 liên kết sản xuất, tiêu thụ rau, đậu các loại với diện tích 207 ha/282 hộ tham gia, sản lượng 4.754 tấn, chiếm 5,3% sản lượng rau, đậu toàn tỉnh; (7) 14 liên kết sản xuất, tiêu thụ trái cây với diện tích 608 ha/185 hộ tham gia, sản lượng 4.660 tấn, chiếm 9,5% sản lượng trái cây toàn tỉnh; (8) 05 liên kết sản xuất, tiêu thụ heo với quy mô khoảng 246.950 con, chiếm 59% tổng đàn heo; (9) 02 liên kết sản xuất, tiêu thụ gia cầm với 24 trang trại chăn nuôi, quy mô 684.400 con, chiếm 31% tổng đàn.

¹⁶ Trong đó: sản xuất rau, củ, quả 29 cơ sở; dược liệu 02 cơ sở; chế biến, bao gói 37 cơ sở.

dự án đầu tư các khu, điểm du lịch; bên cạnh đó, đã có nhiều nhà đầu tư lớn quan tâm, đến khảo sát tiềm năng du lịch như: tập đoàn Sun Group, Tập đoàn T&T, tập đoàn TH, tập đoàn Sao Mai, tập đoàn Hòa Phát, Phú Cường, Novaland...

Thời gian gần đây, các cơ sở lưu trú mới xây dựng hoặc đã được đầu tư nâng cấp với hệ thống trang thiết bị từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại, có chất lượng¹⁷. Có khoảng 4 khu, điểm du lịch đưa vào khai thác, phục vụ khách du lịch¹⁸, một số điểm selfi, homestay tại Tà Đùng và nằm rải rác tại các huyện; sản phẩm chủ yếu là tham quan cảnh quan, thác nước, sinh thái, lưu trú, ăn uống. Một số cơ sở có thêm dịch vụ tham quan vườn thú, vui chơi giải trí cho trẻ em,... Các điểm khác chủ yếu là tiềm năng, check in theo hướng trải nghiệm không gian, khám phá những giá trị của Công viên địa chất, chưa đầu tư theo hướng tổ chức dịch vụ tham quan du lịch. Các dịch vụ hỗ trợ khác như vận chuyển, vui chơi giải trí, karaoke, làm đẹp, hồi phục sức khỏe số lượng tương đối nhiều, ngày càng đầu tư nâng cấp về quy mô phù hợp với thị hiếu của du khách, vì vậy hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn có nhiều khởi sắc, du khách đến tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh tăng mạnh, đặc biệt là trong các dịp lễ¹⁹.

Ngành du lịch Đắk Nông đã phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, hỗ trợ xây dựng đề tài khoa học “Bản đồ du lịch điện tử Đắk Nông”, thông qua đó sẽ hình thành sơ bộ hệ thống bản đồ các điểm đến du lịch của tỉnh, các dịch vụ kèm theo,... giúp du khách có đầy đủ thông tin cũng như dễ dàng tiếp cận với các điểm đến của tỉnh, góp phần thu hút khách du lịch đến tỉnh; Đồng thời xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nhìn chung, sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ, mới chỉ hình thành các cơ sở lưu trú có quy mô nhỏ, cơ sở lưu trú có quy mô lớn, chất lượng cao được công nhận hạng sao còn hạn chế; chất lượng dịch vụ chưa cao và chưa tạo được khả năng cạnh tranh với các địa phương khác trong khu vực và cả nước. Dịch vụ phục vụ chưa phong phú dẫn đến nguồn thu của ngành du lịch còn thấp.

II. Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

1. Nội dung yêu cầu: *Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sấy cà phê ở Đắk Mil, các trang trại chăn nuôi lợn ở huyện Cư Jút và Đắk Glong gây ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân và có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước lưu vực Sông Sêrêpôk. Trong năm 2023, ngành Tài nguyên và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương có giải pháp căn cơ, giải quyết hiệu quả tình trạng trên. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm*

¹⁷ Có 02 cơ sở lưu trú được xếp hạng 03 sao, 04 cơ sở được xếp hạng 02 sao, 15 cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.

¹⁸ Khu du lịch sinh thái văn hóa cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Điểm du lịch sinh thái số 1 thác Đắk G'lun, Thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Khu du lịch sinh thái Phước Sơn.

¹⁹ Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh Đắk Nông năm 2021 là 126.100 lượt, năm 2022 là 512.500 và năm 2023 ước đạt 615.000 lượt.

tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; yêu cầu các dự án trên địa bàn tỉnh phải thực hiện triệt để, tuân thủ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); rà soát và kiên quyết tạm dừng hoạt động đối với các dự án không có báo cáo đánh giá tác động môi trường, đến khi nào dự án chấp hành đầy đủ thủ tục ĐTM mới được tiếp tục hoạt động. Đối với những dự án đã có ĐTM, đề nghị rà soát, đánh giá cụ thể, có giải pháp chấn chỉnh, xử lý triệt để.

Kết quả thực hiện:

1.1. Về tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các lò sấy cà phê ở huyện Đắk Mil

Để chấn chỉnh tình trạng các lò sấy cà phê trên địa bàn các huyện, đặc biệt tại huyện Đắk Mil, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2727/STNMT-CCBVMT ngày 03/11/2022 đề nghị UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường các lò sấy cà phê trên địa bàn quản lý. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hành vi vi phạm, đặc biệt là hành vi thải bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có lò sấy cà phê thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

**** Tổng quan đối với các lò sấy cà phê***

Đối với địa bàn huyện Đắk Mil chủ yếu người dân sản xuất cà phê, nông sản và thường vào vụ thu hoạch cà phê thời tiết không thuận lợi, do đó nhu cầu sấy cà phê, nông sản là rất lớn và cần thiết; đồng thời các lò sấy cà phê chỉ hoạt động tập trung vào niên vụ cà phê (từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 1 năm sau).

Các cơ sở lò sấy cà phê, nông sản được các doanh nghiệp, hộ gia đình tự bỏ kinh phí đầu tư xây dựng từ năm 2010 trở về trước và nằm trong khu dân cư, hoạt động tự phát phục vụ nhu cầu của chủ cơ sở và Nhân dân trên địa bàn. Các mô hình xử lý khói, bụi đang áp dụng còn thô sơ, hiệu quả xử lý chưa cao. Đặc biệt là vào những ngày mưa, sương mù vẫn phát tán khói bụi gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân xung quanh, làm ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông ở các trục đường Quốc lộ, Tỉnh lộ. Các cơ sở lò sấy cà phê, nông sản thường gắn với vùng nguyên liệu sản xuất trên địa bàn các xã, thị trấn do đó việc di dời lò sấy cà phê, nông sản về khu vực tập trung (Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thuận An) là không khả thi; trong khi đó việc di dời các lò sấy cà phê ra các địa điểm khác, xa khu dân cư không đảm bảo về cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông, điện, nước hoặc khó khăn về quỹ đất, quy hoạch và gắn với vùng nguyên liệu.

**** Công tác chỉ đạo của UBND huyện Đắk Mil***

Trước niên vụ cà phê hàng năm, UBND huyện Đắk Mil đã ban hành các văn bản²⁰ chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện

²⁰ Công văn số 1663/UBND-TNMT ngày 28/9/2022; Công văn số 1982/UBND-TNMT ngày 04/11/2022; Công văn số 2078/UBND-TNMT ngày 14/11/2022

nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cam kết sử dụng lò sấy cà phê, nông sản nằm trong khu dân cư phải đầu tư sửa chữa, lắp đặt các thiết bị và thực hiện các biện pháp khác nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. UBND huyện Đắk Mil đã chỉ đạo rà soát, tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường.

UBND huyện Đắk Mil đã ban hành Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 24/11/2022 về việc kiểm tra hoạt động sấy cà phê, nông sản trên địa bàn huyện Đắk Mil năm 2022 giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

Vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong Nhân dân.

Thiết lập đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến vấn đề về môi trường, đồng thời công bố rộng rãi cho Nhân dân trên địa bàn biết, phối hợp phát hiện và phản ánh.

**** Kết quả kiểm tra xử lý***

Qua kết quả kiểm tra, rà soát năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Mil có 359 lò sấy/354 cơ sở (trong đó có 80 lò phát sinh mới và 89 lò ngừng hoạt động); 74 cơ sở kinh doanh (*tăng 2 cơ sở so với năm 2021*), còn lại là các hộ gia đình nhỏ lẻ. Hầu hết các lò sấy đều nằm trong khu dân cư, gần đường quốc lộ.

Biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở chủ yếu xây tường bao quanh khu vực sấy, xay xát cà phê hoặc thung tôn. Về ống khói được lắp đặt bằng tôn với chiều cao tính từ mái nhà từ 7m đến 15m, không có hệ thống xử lý để giảm thiểu hạn chế lượng khói, bụi phát sinh ra môi trường xung quanh.

Đến nay có 254 lò sấy cà phê, nông sản ký cam kết thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống ống khói lò sấy cà phê, nông sản đảm bảo che chắn cẩn thận, không để phát tán khói, bụi trực tiếp ra các trục đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, các trục đường giao thông và các khu vực công cộng; không sấy cà phê vào những ngày thời tiết âm u, sương mù.

**** Một số nhiệm vụ đã và đang tiếp tục thực hiện***

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 20/5/2022 về tăng cường quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND cấp huyện đã triển khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện, trong đó quy hoạch hợp lý các cơ sở sản xuất phù hợp đảm bảo về bảo vệ môi trường đối với khu dân cư, đô thị.

Trong thời gian tới, cùng với việc tiếp tục đề nghị chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hướng dẫn, giới thiệu các mô hình công nghệ xử lý bụi hiệu quả

với giá thành hợp lý và phù hợp với mục tiêu bảo vệ môi trường. Ngoài ra sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư đối với các loại hình nêu trên theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

1.2. Đối với tình trạng ô nhiễm môi trường tại các trang trại chăn nuôi lợn ở huyện Cư Jút và huyện Đắk Gl'ong

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2216/QĐ-STNMT ngày 17/11/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra đột xuất về xác minh, xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, theo đó đã tiến hành xác minh, kiểm tra thực tế tại các trang trại như ý kiến chất vấn của đại biểu và thông tin từ cơ quan thông tấn báo chí.

Qua kiểm tra thực tế 17 trang trại chăn nuôi heo theo phản ánh từ thông tin báo chí (*trong đó có 12 trang trại đang hoạt động, 05 trang trại không hoạt động*), Đoàn kiểm tra xác định có 02 trang trại (Trại nuôi heo của hộ Lê Văn Hùng, xã Ea Pô, huyện Cư Jút và Trại nuôi heo của hộ Phạm Chí Công, xã Cư K'nia, huyện Cư Jút) chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định; các trang trại còn lại vi phạm về thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung tại Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hoặc xả nước thải vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi heo theo QCVN 62 MT:2016-BTNMT.

Về xử phạt vi phạm hành chính: Căn cứ vào các hành vi vi phạm của các trang trại, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu xử lý 10 đơn vị, trong đó: UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tổng số tiền xử phạt là 1.455.250.000 đồng.

Sau khi các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc chủ trang trại nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt, đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, UBND huyện Cư Jút và các tập đoàn, đơn vị cung cấp con giống có biện pháp phối hợp, xử lý không được cung cấp giống cho các trang trại khi các trang trại chưa khắc phục các nội dung theo Quyết định xử phạt. Ngoài ra yêu cầu các chủ trang trại không được tiến hành hoạt động chăn nuôi cho đến khi xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý chất thải, cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

*** Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh**

Trong thời gian qua, tình trạng ô nhiễm môi trường từ các trang trại chăn nuôi lợn tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Cư Jú, trước thực trạng nêu trên UBND tỉnh đã có nhiều văn bản²¹ chỉ đạo thực hiện.

Để đảm bảo các Chủ trang trại chăn nuôi heo xây dựng hoàn thành công trình bảo vệ môi trường để vận hành có hiệu quả, đạt quy chuẩn trước khi xả thải vào môi trường, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đoàn kiểm tra nêu ra, đồng thời chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1164/UBND-NNTNMT ngày 15/3/2023 về chỉ đạo xử lý các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào các nội dung như sau:

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục đôn đốc, ban hành các Văn bản gửi các Tập đoàn, Công ty có liên quan không tiến hành hợp đồng cung cấp con giống cho các trang trại vi phạm theo Quyết định xử phạt của UBND tỉnh và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến khi các trang trại chăn nuôi đầu tư xây dựng hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường được kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đoàn kiểm tra nêu ra; đồng thời hướng dẫn các chủ trang trại hoàn thiện hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch năm 2023. Phối hợp tham gia kiểm tra đối với các trang trại theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình chăn nuôi và việc chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (viết tắt là Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh), đồng thời tiếp tục tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt kiểm tra. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả của các chủ trang trại theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm tra, chấn chỉnh xử lý đối với các trang trại chăn nuôi đã đi vào hoạt động mà chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Xử lý nghiêm theo quy định của Luật Chăn nuôi 2018 và các văn bản liên quan.

- Tiếp tục đôn đốc, thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố tạm dừng cấp giấy chứng nhận kiểm dịch heo giống, heo nuôi thương phẩm vào tỉnh Đắk Nông đối với cơ sở chăn nuôi vi phạm theo

²¹ Công văn số 7532/UBND-NNTNMT ngày 23/12/2022 về giám sát việc chấp hành pháp luật đối với các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6983/UBND-NNTNMT ngày 30/11/2022 về tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển chăn nuôi an toàn trên địa bàn tỉnh.

Quyết định xử phạt của UBND tỉnh và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến khi các cơ sở chăn nuôi trên khắc phục những vi phạm liên quan đến công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo đầy đủ các thủ tục trong quá trình chăn nuôi theo quy định.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của Luật chăn nuôi 2018.

c) Giao Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối bố trí kinh phí cho các hoạt động kiểm tra công tác bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của UBND tỉnh đảm bảo theo quy định.

d) Giao UBND huyện Cư Jút

- Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường để các chủ trang trại chăn nuôi hiểu, thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi theo thẩm quyền quản lý; đề xuất xử lý theo đúng quy định. Có biện pháp cương quyết không cho phép các Tập đoàn, Công ty cung cấp con giống để tổ chức tái đàn hoạt động nuôi heo đối với cơ sở chăn nuôi vi phạm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

đ) Giao Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm về môi trường trong hoạt động chăn nuôi; phối hợp tham gia kiểm tra đối với các trang trại theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh và tham mưu xử lý theo đúng quy định.

*** Việc khắc phục của các chủ trang trại**

Ngày 14/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được đơn kiến nghị đề nghị xem xét chậm hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường của tập thể các hộ dân chăn nuôi tại huyện Cư Jút, theo đơn trình bày của các hộ dân do hiện nay các hộ dân đang gặp khó khăn về kinh tế trong quá trình sản xuất. Tuy vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 474/STNMT-CCBVMT, ngày 07/3/2023 về không thống nhất với đề nghị của các hộ dân trong đơn kiến nghị nêu trên và yêu cầu các Chủ trang trại phải nhanh chóng hoàn thiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường mới tiếp tục xem xét để được chăn nuôi.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1164/UBND-NNTNMT ngày 15/3/2023 về xử lý các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh và các văn bản chấn chỉnh, đôn đốc của Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện nay các trang trại vi phạm cơ bản đã nâng cao ý thức, trách nhiệm và đã tiến hành đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, thực hiện các biện pháp khắc phục theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đang tiến hành lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để được tiếp tục hoạt động theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các Sở, ngành, Công an tỉnh đang triển khai kiểm tra tổng thể các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo

Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông. Sau khi có kết quả và tổng hợp, báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo xử lý đối với các trang trại vi phạm theo quy định.

Ngoài ra, căn cứ chức năng nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-STNMT ngày 12/01/2023 về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023, trong đó về lĩnh vực bảo vệ môi trường sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các cam kết theo đánh giá tác động môi trường đối với 34 trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, kiểm tra việc thực hiện các cam kết theo đánh giá tác động môi trường của các cơ sở còn lại. Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra từ tháng 6/2023 và sẽ xử lý chấn chỉnh nghiêm đối với các trang trại có hành vi vi phạm theo đúng quy định.

2. Nội dung yêu cầu: *Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt, giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ, hạn chế tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về đất đai ảnh hưởng đến uy tín ngành tài nguyên trong thời gian qua. Phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành quy trình, thủ tục hành chính, vận dụng linh hoạt, đồng bộ công nghệ số, chính quyền điện tử trong việc theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện hồ sơ, thủ tục của người dân và doanh nghiệp. Nắm bắt thông tin kiến nghị, phản ánh của cử tri để có giải pháp luân chuyển, điều động cán bộ kịp thời.*

Kết quả thực hiện:

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản²² để chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc giáo dục chính trị tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, rút kinh nghiệm, khắc phục tình trạng vi phạm của công chức, viên chức và người lao động của ngành tài nguyên và môi trường.

Qua đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt, giáo dục nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong thực thi nhiệm vụ, hạn chế tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về đất đai ảnh hưởng đến uy tín ngành tài nguyên trong thời gian qua²³.

²² Thông báo số 53/TB-VPUBND ngày 16/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông về việc Kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên - Phó chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2022 và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 184/UBND-NNTNMT ngày 11/01/2023 về việc tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1154/UBND-NNTNMT ngày 14/3/2023 về việc tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1549/UBND-NNTNMT ngày 30/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, xây dựng, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 2875/UBND-NNTNMT ngày 26/5/2023 V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

²³ Thông báo số 158/STNMT-VP ngày 30/01/2023 về việc thực hiện Thông báo số 53/TB-VPUBND ngày 16/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông về việc Kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên - Phó chủ tịch

Ngoài ra, thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, các Hội nghị triển khai nhiệm vụ của ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường đều đưa nội dung tuyên truyền, quán triệt tư tưởng để nâng cao đạo đức công vụ, thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động của ngành.

* Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành quy trình, thủ tục hành chính, vận dụng linh hoạt, đồng bộ công nghệ số, chính quyền điện tử trong việc theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện hồ sơ, thủ tục của người dân và doanh nghiệp:

Căn cứ Nghị quyết số 500-NQ/ĐU ngày 16/3/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai các nội dung theo kế hoạch chuyên đổi số của ngành tài nguyên và môi trường (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 15/9/2022), trong đó, tập trung triển khai các nội dung cụ thể, chi tiết, phù hợp với tình hình địa phương.

Đồng thời, đã đẩy nhanh tiến độ để hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện Đắk R'lấp và tăng cường chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn để sớm đưa hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính các huyện còn lại đi vào vận hành, phục vụ công tác cải cách hành chính, áp dụng công nghệ vào giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

* Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị nắm bắt, tiếp nhận các thông tin kiến nghị, phản ánh liên quan hoạt động của Sở, nhất là việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, qua đó tổ chức thanh, kiểm tra đối với các đơn vị có nhiều đơn thư phát sinh liên quan đến thủ tục hành chính, nhất là các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện (như: Đắk Glong, Đắk R'lấp, Cư Jút và thành phố Gia Nghĩa). Từ đó, kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những nội dung theo đơn kiến nghị, phản ánh, đồng thời xử lý kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân, lãnh đạo liên quan.

Để khắc phục tình trạng vi phạm trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời củng cố, hoàn thiện bộ máy tại Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài

UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2022 và đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 2959/STNMT-VP ngày 23/11/2022 V/v tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 22/KH-STNMT ngày 28/02/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế và tăng cường chấp hành quy định của pháp luật trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thông báo số 74/TB-STNMT ngày 13/4/2023 Kết luận của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Hội nghị Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I và triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu ngành tài nguyên và môi trường Quý II năm 2023; Công văn số 935/STNMT-VP ngày 18/4/2023 về việc rà soát hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn trên phần mềm dịch vụ công tỉnh; Công văn số 1112/STNMT-VP ngày 10/5/2023 rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện các thủ tục hành chính; Công văn số 1188/STNMT-VP ngày 16/5/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc.

nguyên và Môi trường đã tổ chức điều động, thay đổi vị trí việc làm đối với nhiều công chức, viên chức, trong 06 tháng đầu năm đã điều động, bổ nhiệm và thay đổi vị trí công tác đối với 06 viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc Văn phòng Đăng ký Đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai. Đồng thời, đã thực hiện việc điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức theo kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm đã ban hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức làm việc trực tiếp với một số Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện để nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề tồn tại của các đơn vị, cũng như tuyên truyền, quán triệt về việc thực hiện các nhiệm vụ, chức trách được giao, khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế theo các kết quả thanh, kiểm tra đã chỉ ra.

3. Nội dung yêu cầu: *Tăng cường công tác quản lý và điều hành trên cơ sở dữ liệu dùng chung, đặc biệt là các dữ liệu phản ánh thông tin thực theo thời gian và ý kiến của người dân, doanh nghiệp.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các phòng, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu môi trường để đáp ứng nhu cầu chia sẻ dữ liệu của tỉnh. Đồng thời, Sở cũng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để kết nối các cơ sở dữ liệu lên hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

4. Nội dung yêu cầu: *Đối với việc điều chỉnh bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện dự án và đưa ra khỏi danh mục các dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức rà soát, thẩm định và đánh giá chặt chẽ, đảm bảo các điều kiện, tuân thủ quy định pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tập trung các giải pháp sớm khắc phục vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh, nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

* Tổ chức rà soát, thẩm định và đánh giá chặt chẽ, đảm bảo các điều kiện, tuân thủ quy định pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với việc điều chỉnh bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện dự án và đưa ra khỏi danh mục các dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 178/UBND-TH ngày 11/01/2023 và Công văn số 510/UBND-NNTNMT ngày 09/02/2023 về việc bổ sung danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 và Công văn số 825/UBND-KT ngày 28/02/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đắk Sor 4 của Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Nguyên, trong đó có nội dung giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan rà

soát, xem xét, tổng hợp để bổ sung danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (nếu cấp bách).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 599/STNMT-QHGD ngày 17/3/2023 đề nghị UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa rà soát đăng ký (bổ sung) danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn.

Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh theo chỉ đạo tại các văn bản trên.

* Thực hiện các giải pháp sớm khắc phục vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh, nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thu hồi đất đối với các dự án để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh, nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chủ yếu liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đơn giá và chính sách bồi thường. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị để giải quyết đối với từng dự án cụ thể.

5. Nội dung yêu cầu: Đề nghị ngành sớm có giải pháp phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện các dự án. Đặc biệt quan tâm đến giá bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đảm bảo hài hòa lợi ích hợp pháp giữa người dân, doanh nghiệp và nhà nước. Quản lý chặt chẽ các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tránh thất thu ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện:

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của toàn tỉnh, thành phố Gia Nghĩa là một trong những địa bàn được các nhà đầu tư quan tâm đến đầu tư phát triển, tuy nhiên, việc giải phóng mặt bằng (GPMB) thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa được thực hiện trong điều kiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất triển khai các dự án còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với giá thị trường nhưng chậm được điều chỉnh, trong khi đất đai ngày một có giá trị; công tác quản lý đất đai trên địa bàn còn nhiều hạn chế, chưa chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng vướng mắc về nguồn gốc đất đai, diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không khớp với diện tích đo đạc bản đồ địa chính, diện tích các loại đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phù hợp với lịch sử sử dụng đất, đơn giá bồi thường tài sản đặc biệt là các công trình nhà ở của các hộ gia đình, đơn giá bồi thường về đất...; sự phối hợp giữa chủ đầu tư và các địa phương trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các dự án còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

Từ thực tiễn triển khai các dự án, để đảm bảo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện GPMB phục vụ các dự án trên địa bàn các huyện nhất là tại địa bàn thành phố Gia Nghĩa trong thời gian tới, đồng thời khắc phục những bất cập trên, tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo được hình ảnh tốt về môi trường đầu tư của thành phố Gia Nghĩa, kịp thời đáp ứng được quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư triển khai các dự án, đề nghị các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Đảng ủy, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện để tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân đồng thuận cao trong công tác GPMB. Cơ quan được giao nhiệm vụ lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB phải phối hợp chặt chẽ với địa phương nơi có đất thu hồi, bằng nhiều hình thức đẩy mạnh vận động, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường và hỗ trợ, tái định cư cũng như mục đích, ý nghĩa của dự án tới các đối tượng có đất bị thu hồi, trước hết là cán bộ, đảng viên, quần chúng gương mẫu nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước để thực hiện dự án.

Sẵn sàng áp dụng các biện pháp mạnh đối với các trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ đã tính đúng, đủ và đảm bảo đúng chế độ chính sách, pháp luật và đã giải thích, vận động, đối thoại công khai, nhưng vẫn cố tình khiếu nại không bàn giao mặt bằng.

Hai là, rà soát các quy hoạch về đất đai, giao thông, xây dựng và các quy hoạch khác có liên quan, các công trình, dự án trên địa bàn. Đối với các quy hoạch, công trình, dự án còn phù hợp thì cần có biện pháp công khai, minh bạch đồng thời tổ chức rà soát các trường hợp sử dụng đất trong phạm vi, ranh giới thực hiện dự án; thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, không để người sử dụng đất xây dựng mới, trồng cây lâu năm trái phép trên khu đất thuộc ranh giới thực hiện dự án đã xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình phải được phép của cấp có thẩm quyền. Đối với các trường hợp sử dụng đất thuê (đặc biệt việc sử dụng quỹ đất phi nông nghiệp vào mục đích sản xuất kinh doanh...) cần thông báo cho chủ sử dụng đất biết, hoàn thành các thủ tục thanh lý hợp đồng theo đúng quy định và có biện pháp yêu cầu di chuyển tài sản ra khỏi ranh giới thực hiện dự án khi chấm dứt hợp đồng. Khi lập kế hoạch và thực hiện GPMB phải đảm bảo trình tự, thủ tục quy định và đúng thực tế từng dự án, đồng thời vận dụng linh hoạt giữa các bước trong trình tự (nhưng đảm bảo quy định), không máy móc theo tuần tự để rút ngắn thời gian GPMB.

Ba là, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cần tuân thủ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phải sát thực tiễn, dự trù được các tình huống phát sinh từ đó đề ra các biện pháp xử lý phù hợp. Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với các đối tượng bị thu hồi đất để thuyết phục, khắc phục những thiếu sót nhằm hạn chế

đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi, đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án được giao.

Tiếp nhận, phân loại, xác minh làm rõ và giải quyết có tình, có lý, không để dây dưa kéo dài, đặc biệt là các đơn thư kiến nghị của các đối tượng bị ảnh hưởng các dự án, nhằm kịp thời khắc phục những thiếu sót hoặc giải thích, đã thông những dư luận, thông tin không đúng.

Quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, cơ quan được giao nhiệm vụ phải kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để cấp thẩm quyền có hướng chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan kịp thời xử lý, giải quyết đúng theo yêu cầu, làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án.

Thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thu hồi đất về các kỹ năng xử lý tình huống, tiếp xúc dân, vận động, kiến thức pháp lý,... để nâng cao chất lượng thu thập hồ sơ, xây dựng phương án, giải quyết đơn thư của dự án nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bốn là, UBND các xã, phường, thị trấn (nơi có dự án đầu tư) thực hiện tốt việc xét duyệt nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản, xác định loại đất cũng như đối tượng, điều kiện bồi thường, hỗ trợ cần có đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng quy định. Quá trình áp dụng, thực hiện cần tuân thủ pháp luật, tuân thủ văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, phát hiện kịp thời các nội dung không phù hợp trong các văn bản hành chính so với quy định của pháp luật hiện hành từ đó điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh để việc thực hiện được đúng quy định, tránh gây thiệt hại cho Nhà nước, cho tổ chức, cá nhân.

Năm là, về công tác quản lý, quy hoạch đất đai: đề nghị địa phương (nơi có dự án đầu tư) thành lập Tổ công tác chống lấn chiếm có sự tham gia của UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành để quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt, ngăn chặn việc lấn chiếm, xây dựng trái phép và hạn chế việc tranh chấp, đảm bảo cơ sở xác định đúng hiện trạng, nguồn gốc và thời gian sử dụng đất, phục vụ tốt việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ một cách chính xác, đúng quy định.

Sáu là, việc đo đạc địa chính phục vụ GPMB, luôn lựa chọn kỹ đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm để hợp đồng đo đạc và tổ chức nghiệm thu đúng theo quy định, tránh thực hiện không đúng quy trình, thủ tục dẫn đến những sai sót khi GPMB phải điều chỉnh đi điều chỉnh lại, từ đó làm gián đoạn kéo dài thời gian GPMB đối với các dự án.

Bảy là, nguồn vốn luôn được cân đối bố trí thích hợp trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đặc biệt là nguồn kinh phí để chi trả cho bồi thường, hỗ trợ chi trả cho người có đất thu hồi, để tránh làm phức tạp tình hình và mất lòng tin của người dân.

Đối với những dự án, công trình lớn, phức tạp cần có sự quan tâm theo dõi, nắm tình hình và có biện pháp chỉ đạo kịp thời giải quyết, tháo gỡ những

vướng mắc phát sinh trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ dự án của các cấp lãnh đạo.

Các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền cần thường xuyên điều tra, thu thập thông tin để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chính sách bồi thường, hỗ trợ, đặc biệt là giá bồi thường về công trình, vật kiến trúc gắn liền với đất, về giá cây trồng cho sát thực tế nhằm tạo sự đồng thuận cao của những đối tượng có đất thu hồi thực hiện công trình, dự án.

Tám là, mức bồi thường bằng tiền cần căn cứ vào giá đất theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất; đồng thời việc thu hồi và bồi thường, thực hiện tái định cư phải bảo đảm cho người bị thu hồi có chỗ ở, có điều kiện sống tốt bảo đảm thu nhập bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, nhất là đối với gia đình chính sách, hộ nghèo,...

Chín là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, có biện pháp huy động sự giám sát của cộng đồng nhằm phát hiện kịp thời các vi phạm; xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, đầu tư, xây dựng, hành lang an toàn giao thông, công trình công cộng.

Với các giải pháp như trên thì việc giải phóng mặt bằng các dự án sẽ được đảm bảo hoặc được rút ngắn hơn so với yêu cầu, kế hoạch đề ra. Tạo được sự đồng thuận trong nhân dân khi thu hồi đất, đặc biệt là đáp ứng được kịp thời quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, công trình. Từ đó, tạo niềm tin về môi trường đầu tư để các nhà đầu tư yên tâm đến bỏ vốn làm ăn phát triển, nhằm tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

6. Nội dung yêu cầu: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, chấn chỉnh, khắc phục triệt để tình trạng cấp trùng, chồng lấn, sai sót gây tranh chấp, khiếu kiện. Trong quý I năm 2023, hoàn thành thủ tục liên quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Trường PT Dân tộc nội trú N'Trang Long theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện:

6.1. Kết quả thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-STNMT ngày 30/5/2022 về việc ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân bình quân từ 03 đến 05 ngày do cắt giảm được thời gian giải quyết hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (*đối với trường hợp ủy quyền cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai*) và thời gian luân chuyển hồ sơ qua đường bưu điện.

Ngày 03/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2023. Trong đó, đã phân cấp cho Văn phòng Đăng

ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 718/QĐ-STNMT ngày 24/5/2023 về việc giao thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Việc phân cấp ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 10/2023/NĐ-CP sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp do giảm được các khâu thẩm định của các Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai và Sở Tài nguyên và Môi trường. Giảm được chi phí thực hiện và chi phí vận chuyển cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai do cắt giảm được các loại Giấy tờ khi thực hiện và chi phí luân chuyển hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện rà soát xây dựng lại danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo Nghị định số 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.2. Việc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai là mắt xích quan trọng trong công tác cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu thời gian kiểm tra, nâng cao tính chính xác khi thẩm định hồ sơ. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tăng cường phối hợp với các đơn vị đo đạc, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện và UBND các xã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đẩy nhanh công tác đo đạc làm cơ sở cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

Phối hợp với VNPT chạy thử nghiệm Phần mềm VBDLIS tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk R'lấp để thực hiện kết nối liên thông phần mềm một cửa của Tỉnh, của Trung ương, với cơ quan thuế trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người sử dụng đất, qua đó giảm thiểu đáng kể thời gian xử lý hồ sơ.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã đăng ký triển khai mô hình “Công dân số” về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai (*áp dụng đối với các trường hợp đăng ký biến động đất đai*).

Thường xuyên chỉ đạo, chấn chỉnh công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên hệ thống một cửa điện tử để việc giải quyết thủ tục hành chính của viên chức, người lao động đúng quy trình, thời gian đảm bảo nhanh chóng, kịp thời đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

6.3. Việc khắc phục tình trạng cấp trùng, chồng lấn, sai sót

Ngày 16/02/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai đã ban hành Thông báo số 22/TB-VPĐKĐĐ về Kết luận của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tại buổi làm việc với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa để hướng dẫn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người sử dụng đất; đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với việc cấp trùng, chồng lấn từ các thời kỳ trước. Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã có hướng dẫn thực hiện²⁴. Qua đó Văn phòng Đăng ký đất đai đã chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện và thành phố Gia Nghĩa áp dụng nhằm khắc phục tình trạng cấp trùng, chồng lấn, sai sót đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản chấn chỉnh Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa để nâng cao trách nhiệm trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, tránh tình trạng cấp trùng, chồng lấn, hạn chế tối đa tình trạng sai sót gây khiếu nại, khiếu kiện làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

6.4. Hướng dẫn cho Trường THPT DTNT N'Trang Long thực hiện các thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 27/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 398/STNMT-ĐKTK về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi Trường THPT Dân tộc nội trú N'Trang Long.

Ngày 30/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Giấy mời số 90/GM-STNMT, mời đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo và Lãnh đạo nhà trường để hướng dẫn trực tiếp, cụ thể tình tự, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận. Tại buổi họp Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc đo đạc diện tích đất của nhà trường đang quản lý.

Ngày 25/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 590/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 24/5/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh về việc Thông báo tiến độ thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số: 08/2023/HĐ-KT. Theo nội dung báo cáo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ đo đạc, xác định ranh giới thửa đất.

²⁴ Công văn số 1022/STNMT-ĐKTK ngày 27/4/2023 V/v giải quyết một số vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai

Để hoàn thành công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường THPT Dân tộc nội trú N'Trang Long, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3254/UBND-KGVX ngày 12/6/2023 chỉ đạo các đơn vị như sau:

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Gia Nghĩa theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1310/STNMT-ĐKTK ngày 30/5/2023. Hoàn thành trước ngày 26/6/2023.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Gia Nghĩa trong việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Công văn số 3254/UBND-KGVX ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh để hoàn thành công tác tham mưu giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường THPT DTNT N'Trang Long theo đúng quy định. Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 07/7/2023.

7. Nội dung yêu cầu: *Kiên quyết xử lý nghiêm và triệt để các vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, gây lãng phí tài nguyên khoáng sản và thất thu ngân sách. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

Trong thời gian vừa qua, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung tham mưu UBND tỉnh có các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025. Trong đó phân cấp rõ chính quyền địa phương có trách nhiệm chính trong việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hoạt động khai thác, chế biến, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các địa phương đẩy mạnh công tác rà soát, phát hiện các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép thông qua yêu cầu các địa phương định kỳ hàng tuần báo cáo tình hình khai thác khoáng sản trái phép, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo phê bình các địa phương không rà soát²⁵. Khi phát hiện các điểm khai thác trái phép, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các địa phương tiến hành đo đạc diện tích, tọa độ khép góc để làm cơ sở quản lý, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép tái diễn²⁶.

²⁵ Công văn số 4516/UBND-NN-TN&MT ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa khẩn trương báo cáo tình hình phát hiện, xử lý khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

²⁶ Công văn số 969/STNMT-KSTNN ngày 21/4/2023 về tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Ngoài ra, để tăng cường nguồn lực cho hoạt động bảo vệ khoáng sản ở địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; đề nghị các Sở, ngành phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²⁷.

** Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh*

Thực hiện quy định về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và được phê duyệt tại Quyết định số 48/QĐ-STNMT ngày 12/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023, trong đó thực hiện kiểm tra định kỳ đối với 03 đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-STNMT về việc thành lập đoàn kiểm tra định kỳ về hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Theo đó, Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong quý III năm 2023.

8. Nội dung yêu cầu: *Quan tâm thu hút đầu tư các Nhà máy xử lý rác thải nhằm đáp ứng kịp thời việc xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

Việc triển khai thu hút đầu tư các dự án đầu tư nói chung và dự án Nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Tuy vậy với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đảm bảo theo các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các dự án về xử lý rác.

Trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện cũng đã được lồng ghép quy hoạch vị trí nhà máy xử lý rác thải; hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong đó có Nhà máy xử lý rác thải²⁸.

Thời gian qua, liên quan đến các dự án nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh đã được triển khai như sau:

²⁷ Công văn số 2018/STNMT-KSTNN ngày 19/08/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường triển khai thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

²⁸ Quyết định số 1731/QĐ-UBND, ngày 18/11/2020 danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 749/QĐ-UBND, ngày 21/4/2022 danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư năm 2022

- UBND tỉnh chấp thuận (1) chủ trương đầu tư Nhà máy xử lý rác thải tại thôn 1, xã Cư Knia, huyện Cư Jút của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thương mại Trường Sơn, hiện tại Nhà máy đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm; (2) chủ trương đầu tư Nhà máy xử lý, tái chế chất thải tại xã Đăk Ru, huyện Đăk R'lấp của Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt: đến nay Nhà máy đã xây dựng hoàn thiện 90% khối lượng, sắp tới sẽ làm thủ tục cấp giấy phép môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và đi vào hoạt động; (3) chủ trương đầu tư Nhà máy tái chế và xử lý chất thải DAHIM tại xã Đạo Nghĩa, huyện Đăk R'lấp của Công ty TNHH Xây dựng - Cấp thoát nước và Môi trường xanh (Genwaco): hiện tại, Nhà máy đang thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi tiến hành triển khai, xây dựng dự án.

Ngoài ra, trong thời gian qua có nhiều Nhà đầu tư quan tâm đến đầu tư Nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh như: Nhà máy xử lý và tái chế chất thải rắn Đăk Mil tại xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Giải Pháp Xanh Bình Phước; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp Đăk R'Lấp tại xã Đạo Nghĩa, huyện Đăk R'Lấp của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh,... Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa hướng dẫn thủ tục về đất đai, môi trường đối với các dự án để các chủ đầu tư biết quan tâm thực hiện.

III. Về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Nội dung yêu cầu: *Tập trung các giải pháp phát triển ngành du lịch trở thành một trong 03 trụ cột chính trong phát triển kinh tế nhằm phát huy thế mạnh về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thô nhưỡng, giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực, thu hút đầu tư, cải tạo, nâng cấp các công trình, thiết chế văn hóa. Phát triển du lịch phải gắn liền với dịch vụ nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đa dạng hóa các loại hình du lịch phù hợp với thực tiễn từng địa bàn.*

Kết quả thực hiện:

a) Về quy hoạch

- Về quy hoạch tỉnh: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan phối hợp với Ban quản lý dự án lập Quy hoạch tỉnh, Đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng chuyên đề quy hoạch du lịch tích hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đăk Nông, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, UBND tỉnh đã đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông trong thời gian tới, như: Giải pháp về công nghệ số trong phát triển du lịch, giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch; giải pháp về thu hút đầu tư du lịch; giải pháp về đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch; giải pháp đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tiếp thu ý kiến của Hội

đồng thẩm định quy hoạch tỉnh để chỉnh sửa, bổ sung các nội dung để trình HĐND tỉnh thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Về Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, đã đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình cấp thẩm quyền đưa Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông và Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng vào danh mục địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia.

b) Về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư

Qua gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông (Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND), trong đó chính sách hỗ trợ đầu tư về lĩnh vực du lịch đã đạt được những kết quả tích cực; tuy nhiên, một số chính sách nói chung và chính sách hỗ trợ đầu tư về du lịch nói riêng tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp với thực tiễn, do đó, hiện nay UBND tỉnh đang thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND, trong đó, chính sách hỗ trợ đầu tư về du lịch sẽ theo định hướng chung là khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, hỗ trợ cơ sở đạt tiêu chuẩn cấp biểu hiện phục vụ khách du lịch, hỗ trợ kinh doanh lữ hành.

c) Thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi tiến độ các dự án đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch, qua đó, kịp thời phối hợp với các ngành xử lý các khó khăn, vướng mắc của dự án để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt thực trạng, khó khăn, vướng mắc của loại hình du lịch farmstay, đề xuất Trung ương chính sách, giải pháp để tháo gỡ, ban hành cơ chế, chính sách, quy định quản lý phù hợp, nhằm thúc đẩy phát triển loại hình farmstay. Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh, trong đó có các nội dung liên quan đến xúc tiến quảng bá tiềm năng, thế mạnh về kinh tế chính trị đặc biệt là văn hoá truyền thống, di sản,... để thu hút khách du lịch. Chỉ đạo nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng các dịch vụ du lịch để thu hút khách, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

d) Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, qua đó đánh giá thực trạng tài nguyên du lịch, tình hình phát triển du lịch và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

2. Nội dung yêu cầu: *Tăng cường quản lý chặt chẽ về mức thu, nộp phí tham quan du lịch. Chấn chỉnh ngay tình trạng lợi dụng ngày lễ lớn để tăng mức thu phí làm ảnh hưởng đến việc thu hút khách du lịch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, có giải pháp khuyến khích phát triển, đa dạng hóa các dịch vụ du lịch, các cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch.*

Kết quả thực hiện:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành chức năng tăng cường công tác chỉ đạo quản lý các hoạt động du lịch trong dịp nghỉ lễ, tết năm 2023 như: Tết Nguyên đán năm 2023, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 10/3 âm lịch), ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), ngày Quốc tế lao động (01/5). Qua theo dõi, nắm bắt tình hình, thời gian qua, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về lợi dụng ngày lễ, tết để tăng mức thu phí tham quan du lịch làm ảnh hưởng đến việc thu hút khách.

3. Nội dung yêu cầu: *Khẩn trương phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở triển khai thực hiện và giải quyết điểm tồn tại, vướng mắc thủ tục về đất đai để phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm của tỉnh. Qua đó, đã lồng ghép, tích hợp các dự án kêu gọi đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch, các tài nguyên du lịch nổi bật, các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác đặc biệt là đất phát triển du lịch cộng đồng, điểm đến tham quan trải nghiệm, vui chơi giải trí... vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương, góp phần tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trong đó có các dự án đầu tư du lịch nằm trong khu vực quy hoạch, thăm dò, khai thác Bô xít để kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết.

Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan khẩn trương nắm bắt, tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc dự án du lịch.

4. Nội dung yêu cầu: *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch, bảo quản, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, di tích văn hóa và Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Việc đầu tư phát triển dự án phải đảm bảo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành, không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành của danh thắng cảnh Quốc gia đã được xếp hạng và đảm bảo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

a) Về lĩnh vực di sản văn hóa: UBND tỉnh ban hành: (1) Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015; (2) Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 phê duyệt Đề án Bảo tồn phát huy thổ cẩm truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số M'Nông, Mạ, Ê đê, Thái, Dao gắn với phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai

đoạn 2023-2025; (3) Kế hoạch số 54/UBND-KGVX ngày 27/01/2022 triển khai Chương trình số 27-CT/TU ngày 24/9/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII về sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2021-2025; (4) Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 10/5/2022 triển khai Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (5) Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 21/09/2022 về Tổ chức Liên hoan Dân ca các dân tộc tỉnh Đắk Nông lần thứ nhất năm 2022.

b) Công tác bảo quản, phục hồi tu bổ di tích

- Hiện nay, trên cơ sở pháp luật về thực hiện di sản văn hóa, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở tỉnh. Đây là bước tiến quan trọng đối với công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Hệ thống văn bản để chỉ đạo, lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh ngày một hoàn thiện hơn, khẳng định quyết tâm của Đảng, chính quyền tỉnh Đắk Nông trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

- Tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân cấp quản lý di sản văn hóa cho địa phương. Kết quả, hiện nay đã bàn giao 06 di tích lịch sử cho địa phương quản lý, cụ thể: Di tích lịch sử Nhà Ngục Đắk Mil, Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Đồi 722 Đắk Sắk được bàn giao cho UBND huyện Đắk Mil; Di tích lịch sử căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV, Di tích lịch sử N’Trang Gưh được bàn giao cho UBND huyện Krông Nô; Di tích Hang Nô được bàn giao cho UBND huyện Đắk Glong; Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đường Trường Sơn đường Hồ Chí Minh tại thôn Đồng Tiến, xã Đắk Nia được bàn giao cho UBND thành phố Gia Nghĩa.

- Việc các di sản văn hóa được phân cấp cho các địa phương trực tiếp quản lý đã nâng cao ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân các địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

c) Công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản

- Thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 24/9/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII về sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Chương trình số 27), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/01/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU. Trong đó, đã phân công cụ thể các nhiệm vụ đối với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được

giao để triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả cao. Theo đó, hầu hết các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan đã chủ động xây dựng kế hoạch nhằm đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, địa phương trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả đạt được như sau:

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu những tiềm năng, lợi thế của tỉnh Đắk Nông cũng như giá trị văn hóa đặc trưng, những lễ hội, làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc, văn hóa công chiêng Tây Nguyên, các giá trị của công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Một số chuyên mục, chuyên trang tiêu biểu: chuyên mục: “Đắk Nông - Tiềm năng thu hút đầu tư và phát triển”, “Đắk Nông - Đất và Người”, “Sắc màu văn hóa M’Nông”, “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông - Nâng tầm giá trị và phát triển bền vững”; chuyên đề “Sắc màu văn hóa”; chuyên trang “Sắc màu văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Nông”;...

+ Đồng thời, tận dụng triệt để những lợi thế của các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, Youtube,... để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội, các tầng lớp Nhân dân về di sản văn hóa; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội về khai thác, bảo vệ các giá trị về di sản, đặc biệt là các điểm di sản văn hóa nằm trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

+ Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đối với hồ sơ khoa học về Lễ cúng thần rừng của dân tộc Mạ, huyện Đắk Glong.

+ Ngày 23/11/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND về công nhận Nghề truyền thống “Dệt thổ cẩm” của Tổ hợp tác xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa là nghề truyền thống, đến nay Nghề truyền thống “Dệt thổ cẩm” của Tổ hợp tác xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa hoạt động có hiệu quả, đây là cơ sở để nhân rộng mô hình hợp tác xã dệt thổ cẩm nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời, tạo ra các sản phẩm du lịch nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

+ Nhằm động viên, khích lệ và tạo động lực cho nghệ nhân người dân tộc thiểu số tiếp tục cống hiến trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, UBND tỉnh đã lập hồ sơ năm 2022 và được Chủ tịch nước ban hành Quyết định²⁹ phong tặng 11 “Nghệ nhân ưu tú”, 02 “Nghệ nhân dân dân” và truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 02 nghệ nhân của tỉnh Đắk Nông.

²⁹ Quyết định số 1020/QĐ-CTN, Quyết định số 1021/QĐ-CTN, Quyết định số 1022/QĐ-CTN ngày 09/9/2022

d) Về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

- Tổ chức thành công Hội nghị quốc tế về hang động núi lửa lần thứ 20 tại tỉnh Đắk Nông.

Ban hành Đề án xây dựng danh mục các loại hình di sản và đề xuất phương án khoanh vùng bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ liên quan chuẩn bị tái thẩm định Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

5. Nội dung yêu cầu: *Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, liên kết du lịch, giới thiệu các mô hình hay, các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Trong năm 2023, phối hợp với các ngành có liên quan hoàn thành việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong phát triển du lịch gắn với địa danh, sản phẩm du lịch cụ thể theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu, nhằm thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế.*

Kết quả thực hiện:

a) Về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc Phát triển du lịch Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Thành lập Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về phát triển các mô hình du lịch tại một số tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc trên cơ sở đó học hỏi các kinh nghiệm, mô hình hay của các tỉnh bạn để vận dụng và triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, bộ tài liệu, ấn phẩm quảng bá của tỉnh,... để phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư cũng như kịp thời cung cấp thông tin về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Đắk Nông đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu và sử dụng để trưng bày tại các sự kiện quảng bá, xúc tiến đầu tư do tỉnh Đắk Nông hoặc các địa phương khác tổ chức;

- Thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo, đài, các cơ quan thông tấn đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá thế mạnh du lịch địa phương; từng bước giới thiệu hình ảnh du lịch tỉnh Đắk Nông và đến với bạn bè, du khách trong nước, khách quốc tế. Trong đó, đã tổ chức các hoạt động quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh Đắk Nông, các chuyên trang, chuyên mục của các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài tỉnh như: Đài Truyền hình Việt Nam, Tạp chí Du lịch, Báo Tiền phong, Báo Thanh niên, Báo Sài Gòn tiếp thị Online, Báo Người Lao động,...; đồng thời, tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả fanpage “Du lịch Đắk Nông” trên Facebook, thường xuyên cập nhật, đăng tải những thông tin, địa điểm tham quan, du lịch của tỉnh Đắk Nông.

b) Về nội dung ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong du lịch.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tổng thể về ứng dụng Công nghệ thông tin trong lĩnh vực Du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hiện đang chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2022-2025”.

Triển khai thử nghiệm “Cổng thông tin và Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2022-2025” từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/3/2023. Sau 03 tháng chạy thử nghiệm đã thu hút được 300.000 lượt truy cập và cơ bản đã cung cấp được một số thông tin, hình ảnh quảng bá dịch vụ du lịch tỉnh Đắk Nông đến với du khách.

6. Nội dung yêu cầu: *Có giải pháp tích cực đưa phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng của tỉnh ngày càng phát triển; đề cao trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động; đa dạng hóa các hoạt động TDTT quần chúng, nhằm đáp ứng nhu cầu rèn luyện, vui chơi, giải trí trong mọi tầng lớp Nhân dân; khuyến khích người dân tập luyện, hình thành thói quen rèn luyện thân thể thường xuyên, nâng cao sức khỏe. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện tập luyện tại các địa phương; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng hoạt động phong trào TDTT quần chúng.*

Kết quả thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành: (1) Kế hoạch số 470/KH-UBND ngày 15/7/2021 về triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 03/11/2021 về Toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; (3) Kế hoạch số 18/KH-SVHTTDL ngày 27/2/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XVII năm 2023; (4) Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2023 tại tỉnh Đắk Nông.

Trong đó chỉ đạo tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện tập luyện tại các địa phương, hiện nay cấp tỉnh hiện có 01 Nhà tập luyện và Thi đấu thể dục thể thao. Trong đó Nhà tập luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh đang trong quá trình sửa chữa và đang triển khai quy hoạch chi tiết để xây dựng khu Liên hợp thể dục thể thao tỉnh 37,8ha. Hiện nay cơ sở vật chất cấp huyện, thành, ngành: Toàn tỉnh hiện có 101 sân Bóng đá Mini cỏ nhân tạo, 33 sân Quần vợt, khoảng 314 sân Bóng chuyền, khoảng 310 sân Cầu lông, 09 sân Bóng rổ, 21 Bể bơi các loại, 02 sân vận động, 02 nhà tập luyện thể dục thể thao, 37 nhà tập

luyện đa năng (trong các trường học). Trong 5 tháng đầu năm 2023, đã đăng cai tổ chức 01 Giải quốc gia và tổ chức 01 giải thể thao cấp tỉnh, tổ chức trên 10 giải thể thao cấp huyện, thành phố và phối hợp tổ chức được 12 giải từ các Sở, ban, ngành, cơ sở. Đặc biệt tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân thu hút được đông đảo quần chúng tham gia.

Tăng cường công tác xã hội hóa, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng hoạt động phong trào thể dục thể thao quần chúng: Giải Quần vợt Diễn đàn tỉnh Đắk Nông lần thứ VIII năm 2023 Tết vì người nghèo với 30 suất quà, mỗi suất 500k + Bếp Ezone; Giải Quần vợt Diễn đàn tỉnh Đắk Nông mở rộng năm 2023 Tranh Cup Wadaco và chuẩn bị tham gia Giải Bóng đá U9 toàn quốc Toyota Cup 2023 từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: KGVX, NNTNMT, KT;
- Lưu: VT, TH (M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến